



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 74 /2019/QĐ-TGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 28/05/2019)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu MSH (sàn HSX); Điều chuyển cổ phiếu TV2 từ sàn HNX sang sàn HSX tại Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 28/05/2019.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 28/05/2019 bao gồm 406 mã chứng khoán (trong đó 273 mã chứng khoán sàn HSX và 133 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 62/2019/QĐ-TGD ngày 20 tháng 05 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 28/05/2019

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	ART
4	ADS	4	BCC
5	ANV	5	BPC
6	APC	6	BTS
7	APG	7	BVS
8	ASM	8	CAP
9	ASP	9	CEO
10	AST	10	CIA
11	BBC	11	CPC
12	BCE	12	DAD
13	BFC	13	DAE
14	BIC	14	DBC
15	BID	15	DBT
16	BMC	16	DGC
17	BMI	17	DHP
18	BMP	18	DHT
19	BRC	19	DNP
20	BSI	20	DP3
21	BTP	21	DS3
22	BTT	22	DST
23	BVH	23	DTD
24	BWE	24	DXP
25	C32	25	EBS
26	CAV	26	EID
27	CDC	27	GMX
28	CEE	28	HAT
29	CHP	29	HCC
30	CII	30	HDA
31	CLC	31	HHC
32	CLL	32	HHG
33	CMG	33	HHP
34	CNG	34	HJS
35	COM	35	HLC
36	CRC	36	HLD
37	CSM	37	HMH
38	CSV	38	HOM
39	CTD	39	HTC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
40	CTG	40	HUT
41	CTI	41	HVT
42	CTS	42	ICG
43	CVT	43	IDV
44	D2D	44	INN
45	DAH	45	ITQ
46	DBD	46	KLF
47	DCL	47	KVC
48	DCM	48	L14
49	DGW	49	L61
50	DHA	50	LAS
51	DHC	51	LHC
52	DHG	52	LIG
53	DHM	53	MAC
54	DIC	54	MAS
55	DIG	55	MBS
56	DLG	56	MCC
57	DMC	57	NAG
58	DPG	58	NBC
59	DPM	59	NDN
60	DPR	60	NDX
61	DQC	61	NET
62	DRC	62	NHA
63	DRH	63	NTP
64	DRL	64	NVB
65	DSN	65	ONE
66	DTA	66	PBP
67	DVP	67	PCE
68	DXG	68	PCT
69	EIB	69	PDB
70	ELC	70	PGS
71	EVE	71	PLC
72	EVG	72	PMC
73	FCM	73	PMP
74	FCN	74	PMS
75	FIT	75	PPS
76	FLC	76	PSD
77	FMC	77	PSE
78	FPT	78	PTI

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
79	FRT	79	PVB
80	FTM	80	PVC
81	FTS	81	PVG
82	GAS	82	PVI
83	GDT	83	PVS
84	GEX	84	QHD
85	GMC	85	QTC
86	GMD	86	RCL
87	GSP	87	S55
88	GTN	88	S99
89	HAH	89	SD4
90	HAP	90	SD5
91	HAR	91	SD6
92	HAX	92	SD9
93	HBC	93	SDT
94	HCD	94	SEB
95	HCM	95	SED
96	HDB	96	SFN
97	HDC	97	SGC
98	HDG	98	SHB
99	HHS	99	SHN
100	HII	100	SJE
101	HPG	101	SLS
102	HPX	102	TA9
103	HQC	103	TC6
104	HSG	104	TDN
105	HSL	105	TDT
106	HT1	106	THT
107	HTI	107	TIG
108	HTL	108	TJC
109	HTV	109	TKC
110	HU3	110	TNG
111	IBC	111	TPP
112	IDI	112	TTC
113	IJC	113	TTH
114	IMP	114	TTT
115	ITA	115	TVC
116	ITC	116	V12
117	ITD	117	VC2
118	KBC	118	VC3
119	KDC	119	VC7
120	KDH	120	VCC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
121	KHP	121	VCG
122	KMR	122	VCS
123	KSB	123	VGS
124	L10	124	VIT
125	LBM	125	VIX
126	LCG	126	VKC
127	LDG	127	VMC
128	LGC	128	VNC
129	LGL	129	VNF
130	LHG	130	VNR
131	LIX	131	VNT
132	LM8	132	VTV
133	LMH	133	WCS
134	MBB		
135	MCP		
136	MDG		
137	MHC		
138	MSH		
139	MSN		
140	MWG		
141	NAF		
142	NBB		
143	NKG		
144	NLG		
145	NNC		
146	NSC		
147	NT2		
148	NTL		
149	NVL		
150	OPC		
151	PAC		
152	PAN		
153	PC1		
154	PDN		
155	PDR		
156	PET		
157	PGC		
158	PGD		
159	PGI		
160	PHR		
161	PJT		
162	PLP		

C
 TY
 HÂN
 KH
 GÔ
 NỘ
 M - T

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
163	PLX		
164	PME		
165	PNJ		
166	POM		
167	PPC		
168	PTB		
169	PVD		
170	PVT		
171	QBS		
172	RAL		
173	RDP		
174	REE		
175	ROS		
176	S4A		
177	SAB		
178	SAM		
179	SBA		
180	SBT		
181	SC5		
182	SCD		
183	SCR		
184	SCS		
185	SFC		
186	SFG		
187	SFI		
188	SHA		
189	SHI		
190	SHP		
191	SII		
192	SJD		
193	SJF		
194	SJS		
195	SKG		
196	SMB		
197	SMC		
198	SPM		
199	SRC		
200	SRF		
201	SSC		
202	SSI		
203	ST8		
204	STB		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
205	STG		
206	STK		
207	SVC		
208	SVI		
209	SZL		
210	TAC		
211	TBC		
212	TCB		
213	TCD		
214	TCH		
215	TCL		
216	TCM		
217	TCO		
218	TCT		
219	TDC		
220	TDG		
221	TDH		
222	TDW		
223	TEG		
224	THG		
225	THI		
226	TIP		
227	TLD		
228	TLH		
229	TMP		
230	TMS		
231	TMT		
232	TNA		
233	TNC		
234	TNI		
235	TPB		
236	TPC		
237	TRA		
238	TRC		
239	TTB		
240	TV2		
241	TVS		
242	TVT		
243	TYA		
244	UIC		
245	VAF		
246	VCB		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
247	VCi		
248	VDP		
249	VDS		
250	VFG		
251	VGC		
252	VHC		
253	VHM		
254	VIC		
255	VIP		
256	VJC		
257	VMD		
258	VND		
259	VNE		
260	VNL		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
261	VNM		
262	VNS		
263	VPB		
264	VPH		
265	VPI		
266	VPS		
267	VRC		
268	VRE		
269	VSC		
270	VSI		
271	VTO		
272	YBM		
273	YEG		

